



Thứ tư, ngày 5 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường rung lắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/9/2018		•	
Tuần 3/9-7/9/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động trong phiên sáng và giảm mạnh ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+0.91 điểm); VJC (+0.74 điểm); BID (+0.63 điểm); CTG (+0.17 điểm); YEG (+0.12 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-2.29 điểm); GAS (-1.72 điểm); VRE (-0.65 điểm); VIC (-0.59 điểm); VCB (-0.44 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu giáo dục và năng lượng, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3613.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.98 điểm. Thị trường có 99 mã tăng và 199 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 7.5 điểm, đóng cửa tại 968.44 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.76 điểm xuống 110.47 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 216.48 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (142.47 tỷ), GEX (29.98 tỷ) và SSI (14.76 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 32.1 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường giằng co trong phiên sáng quanh mốc tham chiếu. Trong phiên chiều, lực bán tăng mạnh từ giữa phiên cùng với lực bán ròng mạnh của khối ngoại đã đẩy thị trường giảm sâu. Tuy nhiên, lực bắt đáy vào cuối phiên chiều đã đỡ đà giảm của chỉ số. Trên quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục trong giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn và tiếp tục bị tác động do tâm lý lo ngại về những leo thang căng thẳng thương mại Mỹ- Trung ảnh hưởng đến tâm lý chung của thị trường trong nước và khu vực cũng như việc Fed nâng lãi suất vào cuối tháng 9.

Phân tích kỹ thuật: CMG_Điều chỉnh ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **968.44**
Giá trị: 3613.4 tỷ **-7.5 (-0.77%)**
Khối ngoại (ròng): -216.48 tỷ

HNX-INDEX **110.47**
Giá trị: 677.24 tỷ **-0.76 (-0.68%)**
Khối ngoại (ròng): 32.1 tỷ

UPCOM-INDEX **50.97**
Giá trị: 165.5 tỷ **-0.58 (-1.13%)**
Khối ngoại(ròng): 3.43 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.8	-1.56%
Giá vàng	1,194	0.17%
Tỷ giá USD/VND	23,315	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,958	0.14%
Tỷ giá JPY/VND	20,879	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DHC	12.6	VNM	142.4
VIC	9.1	GEX	29.9
YEG	8.3	SSI	14.7
CTD	6.2	BID	13.5
MSN	5.7	VCB	13.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

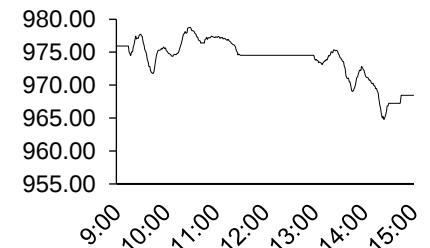
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	7.9	37.6	36	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	7.8	38.6	37	41	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	7.8	21.0	18	22	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.5	26.1	25	28	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SSI	4.9	30.9	29	32	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCB	4.7	60.6	59	64	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	3.9	18.8	16	20	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	3.8	67.0	61	68	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	3.4	25.4	25	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FLC	3.0	6.1	6	7	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

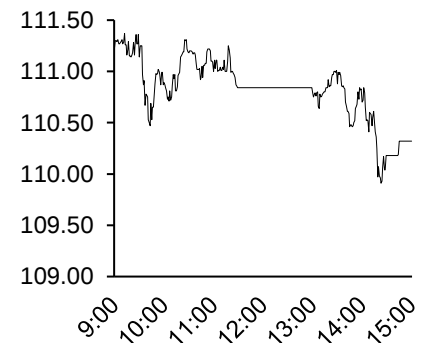
Phân tích kỹ thuật

CMG_Điều chỉnh ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ trên đường trung tâm, đường MA cắt xuống đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, tiếp cận ngưỡng Bollinger dưới.
- Đường MA: Đường MA 20 đã cắt MA 50 và có xu hướng cắt lên đường MA200.

Nhận định: Cổ phiếu CMG đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn và có thể hình thành mô hình double bottom, Cổ phiếu có thể giảm mạnh trở về ngưỡng hỗ trợ 22 rồi trở lại kiểm tra ngưỡng kháng cự 25.5. Chỉ số RSI đang nằm trong xu hướng điều chỉnh. Xu hướng 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong đà hồi phục ngắn hạn, nhưng vẫn không thể vượt qua ngưỡng kháng cự của nền giá MA 200, Hiện tại, thanh khoản đang có dấu hiệu suy giảm trong 3 phiên liên tiếp cho thấy nhịp giảm của cổ phiếu đang hạ nhiệt.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	944.0	-1.3%	35.3%
VN30F1810	942.9	-1.3%	56.4%
VN30F1812	940.6	-1.6%	25.3%
VN30F1903	942.4	-1.5%	187.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	150	3.0	2.1
ROS	41	1.6	0.2
GMD	27	1.7	0.1
SSI	31	0.7	0.1
CTG	26	0.6	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	126	-4	-2.7
VRE	37	-3	-1.6
HPG	39	-1	-0.9
VPB	25	-1	-0.9
MWG	116	-2	-0.8

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.80	6.4%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	67.00	10.7%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	23.10	18.2%	18.0	22.5
4	HT1	22/8/2018	12.60	12.45	-1.2%	11.6	14.5
Trung bình					8.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.75	64.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.60	51.6%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.50	42.0%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.60	-6.1%	27.9	40.0
Trung bình					38.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.5	57.7%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.6	-3.9%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	37.3	37.6	0.8%	35.4	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	97.5	-7.1%	95.0	125.0
Trung bình					11.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	116.3	-1.8%	0.6	1,633	3.8	8,472	13.7	5.0	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	97.5	-2.5%	0.9	687	3.0	5,110	19.1	4.7	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	88.5	-2.0%	1.5	2,697	0.2	1,816	48.7	4.1	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.4	0.7%	0.7	295	0.1	1,984	14.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	101.5	-0.6%	1.0	14,085	2.7	1,292	78.5	7.2	7.6%	11.2%	
VRE	Bất động sản	36.8	-2.9%	1.1	3,042	3.0	791	46.5	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	63.6	-1.9%	0.8	2,509	1.9	2,534	25.1	4.1	8.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.8	-1.7%	1.1	469	0.8	5,319	6.5	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.0	-0.9%	1.5	401	5.0	2,870	9.4	2.2	45.7%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.9	0.7%	1.3	672	4.9	2,585	12.0	1.7	55.7%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.7	-2.6%	1.0	423	0.4	4,289	13.9	3.2	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	59.5	-1.0%	1.3	335	0.5	6,129	9.7	2.6	60.9%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.3	-1.8%	0.9	1,155	1.6	5,094	8.5	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.1	-2.8%	1.6	8,330	2.2	5,796	17.3	4.4	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	67.0	-0.6%	1.5	3,376	3.8	3,240	20.7	4.1	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	21.0	-3.7%	1.8	408	7.8	1,248	16.8	0.9	19.4%	5.3%	
BSR	Dầu khí	16.8	-2.3%	0.8	2,265	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.3%	23.0%
DHG	Dược	91.6	-1.2%	0.4	521	1.0	4,035	22.7	4.1	46.0%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.4	-1.7%	1.0	296	0.2	1,444	12.0	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	-1.0%	0.6	231	0.1	790	12.7	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	60.6	-0.7%	1.4	9,479	4.7	3,140	19.3	3.7	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	33.1	1.8%	1.7	4,920	4.7	2,344	14.1	2.3	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.1	0.6%	1.6	4,217	7.5	2,085	12.5	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.4	-1.4%	1.2	2,671	3.4	2,663	9.5	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.8	-1.5%	1.2	2,137	7.1	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	37.6	-1.1%	1.2	1,773	7.9	3,320	11.3	2.2	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	56.8	0.0%	0.8	202	0.5	5,642	10.1	2.0	74.8%	19.6%	
NTP	Nhựa	48.0	-0.6%	0.5	186	0.0	4,932	9.7	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	21.7	-3.6%	1.2	848	0.1	229	94.8	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.6	-1.0%	0.9	3,564	7.8	4,210	9.2	2.2	39.0%	30.1%	
HSG	Thép	10.6	-0.5%	1.3	177	0.9	1,861	5.7	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	125.5	-2.7%	0.6	9,502	6.9	5,065	24.8	8.4	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.9	-0.4%	0.8	6,215	0.4	7,082	31.5	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	93.0	-1.1%	1.2	4,259	2.2	5,370	17.3	5.8	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.8	0.5%	0.8	405	3.9	1,053	17.9	1.5	8.4%	11.1%	
ACV	Vận tải	81.0	-1.3%	0.8	7,667	0.3	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	149.5	4.5%	1.1	3,520	6.1	9,463	15.8	7.6	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.5	-1.3%	1.7	2,092	1.3	1,727	22.3	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.7	1.7%	1.0	344	1.5	6,223	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.5	0.0%	0.8	214	0.1	2,168	8.1	1.3	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	89.5	-1.8%	0.9	623	0.8	5,657	15.8	5.3	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.4	0.5%	0.9	359	2.8	1,299	14.2	1.3	24.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.5	-0.8%	0.6	207	0.2	1,537	8.1	0.9	5.2%	10.9%	
CTD	Xây dựng	164.0	0.6%	0.7	558	1.1	20,360	8.1	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.2	-1.7%	1.3	330	0.5	2,716	6.3	1.2	10.7%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.3	1.2%	0.5	280	0.5	(61)	#N/A	N/A	56.0%	-0.3%	
POW	Điện	13.7	-0.7%	0.6	1,395	0.9	1,026	13.4	1.2	67.6%	9.1%	
NT2	Điện	26.3	-0.4%	0.7	329	0.2	2,912	9.0	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	106.00	1.05	0.93	318560.00
VJC	149.50	3.03	0.75	949760.00
BID	33.10	1.85	0.65	3.28MLN
CTG	26.05	0.58	0.18	6.68MLN
YEG	224.30	6.96	0.13	43200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	125.50	-3.89	-2.33	1.25MLN
GAS	100.10	-2.82	-1.75	508070.00
VRE	36.80	-2.90	-0.66	1.87MLN
VIC	101.50	-0.59	-0.60	610500.00
VCB	60.60	-0.66	-0.45	1.77MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
THI	42.80	7.00	0.04	37300.00
YBM	23.00	6.98	0.01	709490.00
TTF	3.99	6.97	0.02	2.66MLN
NAV	5.99	6.96	0.00	3410.00
YEG	224.30	6.96	0.13	43200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVX	3.63	-13.57	-0.01	10.00
SII	23.25	-7.00	-0.04	40.00
HAS	7.07	-6.97	0.00	2000.00
DIC	4.14	-6.97	0.00	324580.00
TGG	23.40	-6.96	-0.01	7130.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.30	1.22	0.03	1.51MLN
HHC	74.80	3.60	0.02	100.00
VGC	18.40	0.55	0.02	3.44MLN
PVX	1.30	8.33	0.02	229000.00
SRA	77.20	9.97	0.01	60300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	37.60	-1.05	-0.45	4.81MLN
PVS	21.00	-3.67	-0.19	8.46MLN
VCS	89.50	-1.76	-0.05	210200.00
PHP	11.30	-8.87	-0.04	3700.00
DL1	35.90	-1.64	-0.03	3900.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

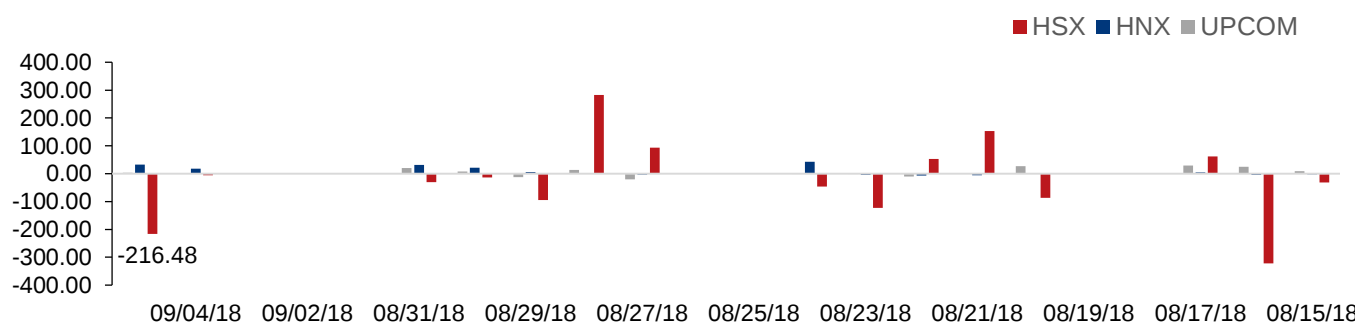
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.90	12.50	0.00	250700.00
SRA	77.20	9.97	0.01	60300.00
ALT	14.50	9.85	0.00	100.00
AAV	16.80	9.80	0.01	409000.00
STC	28.00	9.80	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FID	1.80	-10.00	0.00	84900.00
SDG	9.10	-9.90	0.00	31100.00
VNF	4.60	-9.80	0.00	10100.00
CLH	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SGH	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	84.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.3	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	13.9	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	37.6	3,320	11.3	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.2	5,570	7.4	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.8	1,063	15.8	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.5	2,168	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.6	4,210	9.2	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.0	2,870	9.4	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.4	2,847	4.4	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.8	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.3	5,094	8.5	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	60.6	3,140	19.3	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.0	1,248	16.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.8	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	164.0	20,360	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.5	-671	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.8	18,378	4.8	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	97.5	5,110	19.1	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

